GỢI Ý BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ SỬ DỤNG TRONG ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON  
*(Kèm theo Công văn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**BIỂU MẪU 1**

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

Họ và tên giáo viên................................................................................................................

Trường:.................................................................................................................................

Nhóm, lớp chủ nhiệm ……………………………………

Quận/Huyện/Tp,Tx………………………… Tỉnh/Thành phố..........................................................

**Hướng dẫn:**

Giáo viên nghiên cứu Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT, đọc kỹ nội dung yêu cầu các mức của từng tiêu chí, đối chiếu với các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong năm học, tự đánh giá (đánh dấu x) theo các mức như sau chưa đạt (CĐ); Đạt (Đ); Khá (K); Tốt (T).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả xếp loại** | | | | **Minh chứng** |
| **CĐ** | **Đ** | **K** | **T** |  |
| **Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo** | | | | | |
| Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2. Phong cách làm việc |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ** | | | | | |
| Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục** | | | | | |
| Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng** | | | | | |
| Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em |  |  |  |  |  |
| Tiêu chuẩn 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em** | | | | | |
| Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em |  |  |  |  |  |

**1. Nhận xét** *(ghi rõ):*

*- Điểm mạnh:*..........................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*- Những vấn đề cần cải thiện:*..................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo**

*- Mục tiêu:*..............................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu tiên cải thiện):*

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*- Thời gian:*.............................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*- Điều kiện thực hiện:*..............................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Xếp loại kết quả đánh giá1:………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày ... tháng... năm ....* **Người tự đánh giá** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 *Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức tốt*

*- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức khá trở lên;*

*- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;*

*- Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).*

**BIỂU MẪU 02**

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA ĐỒNG NGHIỆP TRONG TỔ CHUYÊN MÔN**

*(Kèm theo Công văn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Họ và tên giáo viên (tham gia đánh giá):..................................................................................

Trường:.................................................................................................................................

Tổ/nhóm chuyên môn:............................................................................................................

Quận/Huyện/Tp,Tx …………………………… Tỉnh/Thành phố......................................................

**Hướng dẫn:**

Giáo viên nghiên cứu Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT, đọc kỹ nội dung yêu cầu các mức của từng tiêu chí, đối chiếu cẩn thận với các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong năm học, đánh giá đồng nghiệp trong tổ bằng cách điền vào kết quả đạt được các mức chưa đạt (CĐ); Đạt (Đ); Khá (K); Tốt (T) vào bảng dưới đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả đánh giá của tiêu chí** | | | **Ghi chú** |
| **GV …** | **GV …** | **GV …** |  |
| **Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo** | | | | |
| Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2. Phong cách làm việc |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ** | | | | |
| Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em |  |  |  |  |
| Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em |  |  |  |  |
| Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em |  |  |  |  |
| Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục** | | | | |
| Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện |  |  |  |  |
| Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng** | | | | |
| Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em |  |  |  |  |
| Tiêu chuẩn 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em** | | | | |
| Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em |  |  |  |  |
| Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin |  |  |  |  |
| Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em |  |  |  |  |
| **Xếp loại kết quả đánh giá2:** |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày ... tháng... năm ....* **Người tham gia đánh giá** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2 *- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức tốt*

*- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức khá trở lên;*

*- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;*

*- Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).*

**BIỂU MẪU 03**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ĐỒNG NGHIỆP TRONG TỔ CHUYÊN MÔN**

*(Kèm theo Công văn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

- Tổ chuyên môn:.................................................................................................................

- Trường;.............................................................................................................................

- Quận/Huyện/Tp,Tx ………………………………. Tỉnh/Thành phố.............................................

- Thời gian đánh giá (ngày, tháng, năm).................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Tổng hợp kết quả đánh giá** | **Ghi chú** |
| **I. Đánh giá** |  |  |
| **Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo** | | |
| Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo |  |  |
| Tiêu chí 2. Phong cách làm việc |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ** | | |
| Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân |  |  |
| Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em |  |  |
| Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em |  |  |
| Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em |  |  |
| Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em |  |  |
| Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục** | | |
| Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện |  |  |
| Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng** | | |
| Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em |  |  |
| Tiêu chuẩn 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em** | | |
| Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em |  |  |
| Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin |  |  |
| Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em |  |  |
| **II. Ý kiến nhận xét và đánh giá** |  |  |
| - Điểm mạnh: |  |  |
| - Những vấn đề cần cải thiện: |  |  |
| - Đề xuất hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu: |  |  |
| **- Xếp loại kết quả đánh giá3:** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…… , ngày …… tháng .... năm 20....* **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3 1. Xếp loại kết quả đánh giá

*3.1. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí được đánh giá từ mức đạt trở lên;*

*3.2. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức khá trở lên;*

*3.3. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức tốt;*

*3.4. Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).*

2. Gợi ý phiếu khảo sát ý kiến đồng nghiệp: đối với mỗi giáo viên được đánh giá cần lấy ý kiến tối thiểu của 03 giáo viên trong tổ/khối chuyên môn.

3. Gợi ý phương pháp tổng hợp ý kiến đồng nghiệp đánh giá cho từng giáo viên: khi tổng hợp kiến đồng nghiệp đánh giá cho từng giáo viên lấy mức đánh giá tiêu chí của 2/3 số phiếu đồng nghiệp, ví dụ có 3 đồng nghiệp đánh giá tiêu chí 01: 01 đồng nghiệp đánh giá mức khá, 2 đồng nghiệp đánh giá mức đạt thì kết quả tổng hợp của của tiêu chí đó ở mức đạt, đồng thời căn cứ thêm trên minh chứng xác thực của giáo viên được đánh giá để Tổ trưởng quyết định mức đánh giá của tiêu chí khi tổng hợp.

**BIỂU MẪU 04**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**

*(Kèm theo Công văn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Trường..................................................................................................................................

Số lượng giáo viên được đánh giá.........................................................................................

Quận/Huyện/Tp,Tx…………………………… Tỉnh/Thành phố.......................................................

Thời gian đánh giá (ngày, tháng, năm).....................................................................................

**1. Kết quả xếp loại đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Kết quả đánh giá của tiêu chí**  *Chưa đạt (CĐ); Đạt (Đ); Khá (K); Tốt (T)* | | | | | | | | | | | | | | | **Xếp loại** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Đánh giá chung về năng lực giáo viên**

*a) Điểm mạnh:*........................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*b) Những vấn đề cần cải thiện:*.................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*c) Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu:*

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……… , ngày.... tháng.... năm 20……* **THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON** *(ký, đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC III**

GỢI Ý BIỂU MẪU TỔNG HỢP SỬ DỤNG TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON  
*(Kèm theo Công văn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**BIỂU MẪU 05**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC ………**

**(Dành cho cơ sở giáo dục mầm non)**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO... TRƯỜNG …………….. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *…………, ngày  tháng  năm 20…* |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC ………**

**1. Kết quả tự đánh giá của giáo viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số giáo viên** | **Chưa đạt** | | **Đạt** | | **Khá** | | **Tốt** | |
| Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Kết quả đánh giá của cơ sở giáo dục mầm non**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số giáo viên** | **Chưa đạt** | | **Đạt** | | **Khá** | | **Tốt** | |
| Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

*- Năm học thực hiện tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần): Báo cáo theo mục 1.*

*- Năm học cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đánh giá (chu kỳ hai năm một lần): Báo cáo theo mục 1 và mục 2*

**BIỂU MẪU 02**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC ……….**

**(Dành cho phòng giáo dục và đào tạo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO …… PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO …… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *…………, ngày  tháng  năm 20…* |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC ………**

**1. Kết quả tự đánh giá của giáo viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp học** | **Tổng số giáo viên** | **Chưa đạt** | | **Đạt** | | **Khá** | | **Tốt** | |
| Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| **Mầm non** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Kết quả đánh giá của cơ sở giáo dục mầm non**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp học** | **Tổng số giáo viên** | **Chưa đạt** | | **Đạt** | | **Khá** | | **Tốt** | |
| Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| **Mầm non** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** *(Ký, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

*- Năm học thực hiện tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần): Báo cáo theo mục 1.*

*- Năm học cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đánh giá (chu kỳ hai năm một lần): Báo cáo theo mục 1 và mục 2*